TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

B, ngày 25 tháng 7 năm 2018

Số: **139**/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 188/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: anh **Phạm Minh T**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Xóm 4, T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: chị **Phạm Thị M**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Phạm Minh T và chị Phạm Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh T và chị Phạm Thị M.

- *Về con chung:* Giao 02 (hai) con chung tên Phạm Thị Lan A, sinh ngày 30/8/2009 và Phạm Đăng K, sinh ngày: 02/10/2011 cho anh Phạm Minh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu A, cháu K trưởng thành và có khả năng tự lao động được; giao 01(môt) con chung tên Phạm Thị Ánh T, sinh ngày 14/9/2013 cho chị Phạm Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu T trưởng thành và có khả năng tự lao động được; anh T, chị M không cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* anh T và chị M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: anh T tự nguyện chịu 150.000đ(một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp ngày 04/7/2018 theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016974; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp trả lại cho anh T 150.000đồng(một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Ngọc Bân